PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước về một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách khác không quy định tại Nghị định này thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các Nghị định khác của Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tài chính - ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

1. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh được phân cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cụ thể giữa ngân sách các cấp thuộc Thành phố (quận, huyện, phường, thị trấn, xã) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của Thành phố.

2. Hàng năm, căn cứ vào dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: Dự toán thu, chi ngân sách thành phố; phân bổ nhiệm vụ thu, chi cho từng cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp thành phố; số bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp dưới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; đồng thời đảm bảo thực hiện định hướng chung của ngân sách nhà nước.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố do Quốc hội quyết định. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố được ổn định trong thời gian 05 năm, trùng với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm hoặc theo Nghị quyết của Quốc hội.

Chương II
QUẢN LÝ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 4. Dự toán chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

Dự toán chi ngân sách của Thành phố Hồ Chí Minh được xác định trên cơ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương.

Điều 5. Bội chi ngân sách

1. Ngân sách cấp thành phố được bội chi; bội chi ngân sách cấp thành phố chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn

đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật ngân sách nhà nước.

2. Hạn mức bội chi ngân sách Thành phố do Quốc hội quyết định hàng năm. Số bội chi cụ thể của ngân sách thành phố hàng năm do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định, nhưng không vượt quá hạn mức bội chi do Quốc hội quyết định hàng năm.

3. Bội chi ngân sách thành phố được bù đắp bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật. Thành phố không được vay trực tiếp ngoài nước để bù đắp bội chi ngân sách.

4. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Thu ngân sách địa phương được xác định trên cơ sở dự toán ngân sách thành phố được Quốc hội quyết định của năm dự toán. Trường hợp cần thiết vay để thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng mà mức dư nợ vay của ngân sách thành phố vượt quá quy định tại khoản này, thì Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội quyết định.

Điều 6. Thưởng và bổ sung có mục tiêu từ tăng thu ngân sách trung ương so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao

1. Hàng năm, trường hợp tổng thu ngân sách trung ương tăng so với dự toán Quốc hội quyết định và thu ngân sách trung ương trên địa bàn tăng so với dự toán giao cho Thành phố, căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định mức thưởng và bổ sung có mục tiêu từ số tăng thu ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Hàng năm, trường hợp số thực hiện thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố tăng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách thành phố được thưởng 30% số tăng thu này và không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương so với thực hiện thu năm trước.

3. Hàng năm, Thành phố được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 2 Điều này) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại điểm b, c, d, g, h, i, q khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước tăng thu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không kể: Các khoản thu không giao Thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ hạch toán nộp ở Thành phố Hồ Chí Minh; các khoản thu đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật); số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu.

4. Căn cứ vào mức thưởng và số bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng; trả nợ các khoản vay; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

Điều 7. Về quỹ dự trữ tài chính

1. Quỹ dự trữ tài chính của Thành phố là quỹ tài chính nhà nước được thành lập theo quy định tại Điều 11 Luật ngân sách nhà nước.

2. Quỹ dự trữ tài chính được hình thành từ các nguồn:

a) Bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm;

b) Kết dư ngân sách theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách nhà nước;

c) Tăng thu ngân sách theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước;

d) Lãi tiền gửi quỹ dự trữ tài chính;

đ) Các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Mức bố trí quy định tại điểm a, b và điểm c khoản này do Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định phù hợp với nhu cầu của dự trữ tài chính và khả năng cân đối thực tế của ngân sách thành phố.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố được phép tạm ứng từ quỹ dự trữ thành phố để đầu tư cho các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố nhưng chưa bố trí vốn trong phạm vi kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thời gian tạm ứng không quá 36 tháng, kể từ ngày tạm ứng.

Chương III
HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 8. Vốn đầu tư phát triển trong nước

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư về ngân sách và các nguồn tài chính khác nhằm phát triển kinh tế - xã hội để Thành phố thực hiện vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước.

2. Đối với một số công trình, dự án quan trọng có quy mô đầu tư lớn thuộc lĩnh vực môi trường, giao thông, thủy lợi do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lập dự toán kèm theo đề nghị gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố để triển khai thực hiện.

3. Để sử dụng có hiệu quả quỹ đất thuộc Thành phố quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được tạm ứng từ nguồn ngân sách thành phố hoặc từ nguồn vay theo quy định cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. Sau khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất sẽ thu hồi hoàn trả ngân sách hoặc hoàn trả nguồn vốn vay.

Điều 9. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

1. Chính phủ ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn ưu đãi cho Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư các chương trình, dự án xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị, môi trường và chương trình, dự án có khả năng thu hồi vốn.

2. Việc bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn ưu đãi trên địa bàn Thành phố được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Đối với chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh, Chính phủ cho thành phố vay lại hoặc cấp phát một phần theo quy định

của pháp luật. Thành phố có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách thành phố để thực hiện và hoàn trả gốc, lãi phần vay lại đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật;

b) Đối với các doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý được vay lại để đầu tư chương trình, dự án có khả năng thu hồi một phần hoặc toàn bộ vốn vay. Các doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý phải hoàn trả gốc, lãi vay theo đúng thời hạn quy định.

3. Mức bố trí cụ thể về vốn ODA hoặc các nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ thực hiện các chương trình, dự án cho Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, trên cơ sở đề nghị của Thành phố, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Chính phủ cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trình Quốc hội quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật đầu tư công.

4. Ủy ban nhân dân thành phố được quyền quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại cho Thành phố không phụ thuộc vào quy mô viện trợ; riêng đối với các khoản viện trợ có liên quan đến tôn giáo, quốc phòng, an ninh, phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ này, thực hiện chế độ hạch toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 10. Nguyên tắc vay vốn đầu tư phát triển

1. Thành phố Hồ Chí Minh được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; Thành phố phải bố trí ngân sách địa phương chi trả gốc, lãi và các chi phí liên quan.

2. Thành phố Hồ Chí Minh được vay lại vốn vay ngoài nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng phương án, lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo cơ chế Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại để thực hiện các chương trình, dự án theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thành phố có trách nhiệm bố trí ngân sách thành phố để hoàn trả gốc, lãi theo quy định của pháp luật.

3. Khi có nhu cầu vay vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương cùng với lập dự toán ngân sách hàng năm, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Vốn vay đầu tư cho các chương trình, dự án phải bảo đảm: Chương trình, dự án sử dụng vốn vay đầu tư phải có hiệu quả kinh tế - xã hội; chương trình, dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định; công trình, dự án đã có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền; bố trí ngân sách địa phương để trả hết nợ (gốc, lãi và phí) khi đến hạn.

Điều 11. Huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

1. Ngoài nguồn vốn huy động cho các công trình, dự án thuộc đối tượng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quy định tại Điều 9 Nghị định này, đối với các dự án khác có khả năng thu hồi vốn hoặc các dự án chỉ có khả năng thu hồi một phần vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật việc huy động đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật, bao gồm: BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao), BTO (xây dựng - chuyển giao - kinh doanh), BT (xây dựng - chuyển giao), BOO, (xây dựng - sở hữu - kinh doanh), BTL (xây dựng - chuyển giao - thuê dịch vụ), BLT (xây dựng - thuê dịch vụ - chuyển giao), O&M (kinh doanh - quản lý).

2. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, Thành phố tham gia thực hiện các dự án PPP theo các hoạt động: Góp vốn để hỗ trợ xây dựng công trình đối với dự án có hoạt động kinh doanh, thu phí từ người sử dụng, nhưng khoản thu không đủ để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận; thanh toán cho nhà đầu tư cung cấp dịch vụ theo hợp đồng BTL, hợp đồng BLT; hỗ trợ xây dựng công trình phụ trợ, tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

2. Bãi bỏ Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định số 61/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác thuộc trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc